

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2025.
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lâm Thị Tội;
- Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Vĩ Khang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Thùy T, sinh năm 1989; có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phan Văn T1, sinh năm 1984; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 01, ấp Đ, xã Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Thị Thùy T trình bày:

Chị và anh Phan Văn T1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Đá, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017, anh T1 không chăm lo làm ăn, thường xuyên kiếm chuyện với chị. Từ đó, vợ chồng xảy ra cãi vã, gây gổ với nhau và sống ly thân cho đến nay. Nay nhận thấy không còn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn anh T1.

Về con chung: có 03 con chung tên Phan Thị Anh T2, sinh năm 2006, Phan Thị Anh Đ1, sinh ngày 05-3-2008 và Phan Thị Thanh T3, sinh ngày 21-4-2011. Hiện các con tên T2 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với 02 con tên Đ1 và T3 chỉ yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn T1: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T1 vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ; bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T1. Về con chung: cháu T2 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; giao cháu Đ1 và T3 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào T1 liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Đoàn Thị Thùy T khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với anh Phan Văn T1, anh T1 có địa chỉ cư trú tại xã Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

[1.2] Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn

cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh T1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thùy T và anh Phan Văn T1 tự nguyện chung sống từ năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Đá, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa chị T và anh T1 xảy ra nhiều mâu thuẫn, dẫn đến anh chị sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Về phía anh T1 tuy đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mà không có lý do, thể hiện việc anh T1 từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình cũng như không mong muốn đoàn tụ với chị T.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: có 03 con chung tên Phan Thị Anh T2, sinh năm 2006, Phan Thị Anh Đ1, sinh ngày 05-3-2008 và Phan Thị Thanh T3, sinh ngày 21-4-2011. Hiện cháu T2 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Xét ý kiến của các cháu Đ1 và T3 đều có nguyện vọng sống cùng chị T. Do đó, giao các cháu Đ1, T3 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở, ghi nhận chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Thùy T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những nhận định trên, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị Thùy T đối với anh Phan Văn T1.

Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thùy T được ly hôn với anh Phan Văn T1.

Về con chung: cháu Phan Thị Anh T2, sinh năm 2006 đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không giải quyết. Giao các cháu Phan Thị Anh Đ1,

sinh ngày 05-3-2008 và Phan Thị Thanh T3, sinh ngày 21-4-2011 cho chị T có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ghi nhận chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005462 ngày 20-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng THADS khu vực 11).

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV11;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh